

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 41/2021/HSST

Ngày: 01-7-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Lưu Đình Tâm

Bà Nguyễn Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 02/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/HSST-QĐ ngày 17/6/2021 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và tên: Lê Văn Ng; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/6/1984, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Lê Văn T; Mẹ: Quách Thị S; Có vợ: Nguyễn Thị Quỳnh A; Có 03 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 07 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 10/02/2021 đến ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**2.** Họ và tên: Nguyễn Xuân Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/6/1986, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Xuân T; Mẹ: Bùi Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, kể từ ngày 11/02/2021 đến ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**3.** Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/10/1984, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Trọng C; Mẹ: Nguyễn Thị L; Vợ: Lê Thị T; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 13 nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2010, bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 10/02/2021 đến ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**4.** Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/8/1987, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Văn B - Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Lê Thị T; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 12 tuổi nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 10/02/2021 đến ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**5.** Họ và tên: Nguyễn Tuấn C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/8/1984, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Bố: Nguyễn Tấn Q – Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị D; Vợ: Lê Thị N; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 18 tuổi nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày, kể từ ngày 10/02/2021 đến ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**6.** Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/7/1978, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Nguyễn Văn B - Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Bùi Thị D; Bị cáo có 02 con, lớn nhất 23 tuổi nhỏ nhất 19 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, kể từ ngày 11/02/2021 đến ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**7.** Họ và tên: Hoàng Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/5/1978, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Hoàng Văn L - Đã chết; Mẹ: Phan Ngọc H; Vợ: Lê Thị A; Bị cáo có 03 con, lớn nhất 17 tuổi nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, kể từ ngày 11/02/2021 đến ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**8.** Họ và tên: Cao Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1998, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Cao Văn M - Đã chết; Mẹ: Bùi Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, kể từ ngày 11/02/2021 đến

ngày 16/02/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Tại phiên tòa, có mặt các bị cáo N, TH, T (Sinh năm 1984), H, T (Sinh năm 1978), S và M. Vắng mặt bị cáo C (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/02/2021, Lê Văn N, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn T (sinh năm 1984), Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn C đến nhà Nguyễn Văn T (sinh năm 1978) tại thôn L, xã T chơi. Đến nơi thì T không có nhà, nhóm người này ngồi uống nước tại bàn uống nước ở ngoài sân nhà T. Quá trình ngồi uống nước, cả bọn thấy có bộ đồ chơi bầu tôm cua cá để ở giường kê ở sân nhà T nên cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi bầu tôm cua cá trong đó Th là người xóc cái, N là người cầm cái. Cách thức chơi như sau: Bắt đầu mỗi lượt chơi, người xóc cái bỏ ba viên xúc xắc hình lập phương có in hình các con linh vật gồm Bầu, Cua, Tôm, Cá, Hươu, Gà vào trong một chiếc đĩa kim loại và một chiếc chậu nhựa, giữ chặt lắc mạnh lên rồi úp xuống để giữ bí mật kết quả. Người chơi đặt tiền vào một hoặc nhiều linh vật mà mình muốn, có thể đặt nhiều linh vật trong một lượt chơi, mức đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng và không giới hạn mức đặt cửa tối đa. Khi việc đặt cửa đã hoàn thành, người xóc cái sẽ bắt đầu mở và công bố kết quả, các mặt ngửa lên của các quân xúc xắc là thắng. Tùy thuộc vào việc đặt cược mà người chơi sẽ được nhận hoặc mất số tiền đặt tương ứng. Nhóm người trên chơi được một lúc thì có Cao Văn M, Nguyễn Văn T (chủ nhà) và Hoàng Văn S đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện. Khi thấy tổ công tác Th, Nguyễn Văn T (sinh năm 1978, là chủ nhà), S, M bỏ chạy còn các đối tượng C, N, H và Nguyễn Văn T (sinh năm 1984) bị bắt giữ. Tổ Công tác Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, N, H, Nguyễn Văn T (sinh năm 1984) về hành vi Đánh bạc, đồng thời thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.050.000 đồng, bộ dụng cụ dùng để đánh bạc. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ số tiền 4.500.000 đồng của C để phục vụ công tác điều tra. Đến 11/02/2021 Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn S. Cùng ngày các đối tượng Th, Nguyễn Văn T (sinh năm 1978) và M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra cũng xác định số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của C không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo nêu trên đã cùng nhau thực hiện hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bầu tôm cua cá với số tiền đánh bạc là 14.050.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), Nguyễn Tuấn C xác nhận bản thân có tài sản cùng với gia đình.

Các bị cáo khác xác nhận không có thu nhập.

**Về vật chứng vụ án:** Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 18.550.000 đồng (bao gồm tiền thu giữ tại chiếu bạc là 14.050.000 đồng và thu giữ trong người của Nguyễn Tuấn Chung là 4.500.000 đồng);
- 01 tờ giấy in có in màu, có dòng chữ “YẾN NHI”, kích thước (59x69) cm;
- 01 chiếc chậu nhựa màu đỏ, có dòng chữ “VIỆT NHẬT PLASTIC”;
- 03 khối hình lập phương, cạnh 2,7cm;
- 01 khay kim loại, mặt in nhiều màu, kích thước đường kính miệng là 30cm.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng (thu giữ của C) không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho C là chủ sở hữu của tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 33/CTr - VKSTT, ngày 14/5/2021, VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn T (sinh năm 1984), Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), Hoàng Văn S, Cao Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Lê Văn N, Nguyễn Tuấn C, Hoàng Văn S:

- Xử phạt Lê Văn N từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng;

- Xử phạt Nguyễn Tuấn C từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng;

- Xử phạt Hoàng Văn S từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn T (sinh năm 1984), Nguyễn Văn H, Cao Văn M:

- Xử phạt Nguyễn Xuân Th, từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Xử phạt Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Xử phạt Nguyễn Văn T (sinh năm 1984) từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Xử phạt Nguyễn Văn H từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Xử phạt Cao Văn M từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng;

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.050.000đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy in có in màu, có dòng chữ “YẾN NHI”, kích thước (59x69) cm; 01 chiếc chậu nhựa màu đỏ, có dòng chữ “VIỆT NHẬT

PLASTIC”; 03 khối hình lập phương, cạnh 2,7cm; 01 khay kim loại, mặt in nhiều màu, kích thước đường kính miệng là 30cm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do Lê Văn N và đồng phạm thực hiện. Trong đó Th là người xóc cái, N là người cầm cái, Nguyễn Văn T (sinh năm 1978) là chủ nhà. Mặc dù T là người tham gia đánh bạc sau nhưng T đã để cho các đối tượng đánh bạc trái phép tại nhà ở của mình, không những vậy Tuấn còn trực tiếp tham gia đánh bạc nên Th, N, T có vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Văn T (sinh năm 1984), H và C tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên có vai trò thứ hai. Còn M và S tham gia đánh bạc sau cùng nên có vai trò thứ ba.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), M và Th còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “*Đầu thú*”, H và Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), Nguyễn Văn T (sinh năm 1984) có thêm tình tiết giảm nhẹ là “*gia đình có công với cách mạng*” quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Đây là vụ án hình sự ít nghiêm trọng do bị cáo Lê Văn N cùng đồng phạm thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

[6]. Bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1984) vào ngày 06 tháng 10 năm 2010, bị cáo bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp tiền phạt vào ngày 14/10/2010. Vì vậy thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính được tính từ ngày 15/10/2011.

[7]. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 2 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[8]. Ngoài ra bị cáo T (sinh năm 1978) còn có tình tiết giảm nhẹ là “gia đình có công với cách mạng” và “Đầu thú” là 2 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo T (sinh năm 1984) và bị cáo H còn có tình tiết giảm nhẹ là “gia đình có công với cách mạng”; bị cáo Th và bị cáo M có tình tiết giảm nhẹ là “Đầu thú” được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo N, Th, T (sinh năm 1978), H, C, S, M có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng; bị cáo T (sinh năm 1984) có nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng xảy ra đã lâu, lần này phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà nên áp dụng Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

[9]. Về hình phạt tiền bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh năm 1978) và Nguyễn Tuấn C có tài sản, tuy nhiên đều là tài sản thiết yếu sử dụng chung với cả gia đình; các bị cáo khác không có tài sản đáng kể, nghĩ không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 14.050.000đ (mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các vật chứng còn lại gồm - 01 tờ giấy in có in màu, có dòng chữ “YẾN NHI”, kích thước (59x69) cm; 01 chiếc chậu nhựa màu đỏ, có dòng chữ “VIỆT NHẬT PLASTIC”; 03 khối hình lập phương, cạnh 2,7cm; 01 khay kim loại, mặt in nhiều màu, kích thước đường kính miệng là 30cm là công cụ dùng để phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), Nguyễn Văn T (sinh năm 1984), Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn C, Cao Văn M và Hoàng Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Lê Văn N, Nguyễn Tuấn C và Hoàng Văn S:

- Xử phạt Lê Văn N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt Nguyễn Tuấn C 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng (Mười sáu) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt Hoàng Văn S 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng (Mười bốn) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn T (sinh năm 1978), Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn T (sinh năm 1984), Nguyễn Văn H và Cao Văn M:

- Xử phạt Nguyễn Xuân T, 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt Nguyễn Văn T (sinh năm 1978) 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt Nguyễn Văn T (sinh năm 1984) 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng (Mười sáu) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt Cao Văn M 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng (Mười bốn) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn T (sinh năm 1978) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1984), Nguyễn Văn H, Hoàng Văn S, Cao Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn C cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.050.000đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước (Theo biên bản bàn giao, tiếp nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2021 giữa Công an huyện Thạch Thành và Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành).

Tịch thu tiêu hủy - 01 tờ giấy in có in màu, có dòng chữ “YẾN NHI”, kích thước (59x69) cm; 01 chiếc chậu nhựa màu đỏ, có dòng chữ “VIỆT NHẬT PLASTIC”; 03

khối hình lập phương, cạnh 2,7cm; 01 khay kim loại, mặt in nhiều màu, kích thước đường kính miệng là 30cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2021 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1978), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T (Sinh năm 1984), Nguyễn Tuấn C, Cao Văn M, Hoàng Văn S mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo N, T (sinh năm 1978), T (sinh năm 1984), H, Th, S, M. Vắng mặt bị cáo C. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo Chung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cúc**